

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐTCN 1 K10 Mã lớp học 27,115 Thực hành

Môn học: ĐTCMH21 Điện tử công suất

Giáo viên:.....*Bùi Anh Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *16/9* đến *5/1/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180809	Đỗ Hoàng An	10/01/2000	7		<i>An</i>	
2	CD181427	Trương Văn An	11/08/1997	5		<i>An</i>	
3	CD180321	Lê Anh Việt Anh	25/12/1997	8		<i>Anh</i>	
4	CD181522	Nguyễn Ngọc Anh	25/10/1998	10		<i>Anh</i>	
5	CD140483	Nguyễn Việt Anh	09/10/1996	2		<i>Anh</i>	
6	CD180862	Phạm Hoàng Anh	25/05/2000	7		<i>Anh</i>	
7	CD180893	Trần Tuấn Anh	02/01/2000	7		<i>Anh</i>	
8	CD180612	Nguyễn Văn Bình	30/04/2000	7		<i>Bình</i>	
9	CD180297	Nguyễn Quốc Cường	07/10/2000	10		<i>Cường</i>	
10	CD181486	Lê Văn Đạt	28/03/2000	6		<i>Dat</i>	
11	CD180609	Nguyễn Minh Đức	08/12/2000	9		<i>Đức</i>	
12	CD180112	Nguyễn Văn Giới	15/09/1997	8		<i>Giới</i>	
13	CD180659	Nguyễn Hữu Hải	21/02/2000	5		<i>Hải</i>	
14	CD181518	Nguyễn Văn Hào	07/07/1999	9		<i>Hào</i>	
15	CD180660	Đồng Quang Hòa	06/07/2000	6		<i>Hòa</i>	
16	CD180188	Nguyễn Mạnh Hòa	05/06/2000	6		<i>Hòa</i>	
17	CD180564	Lê Tuấn Huy	20/08/2000	3		<i>Huy</i>	
18	CD180800	Nguyễn Ngọc Huy	02/12/2000	6		<i>Huy</i>	
19	CD180883	Nguyễn Trọng Huy	21/12/2000	6		<i>Huy</i>	
20	CD180719	Đỗ Anh Khoa	13/10/2000	6		<i>Khoa</i>	
21	CD180774	Lại Tiến Lợi	08/02/2000	5		<i>Lợi</i>	
22	CD181537	Lê Gia Lợi	16/09/2000	6		<i>Lợi</i>	
23	CD180170	Nguyễn Tuấn Minh	18/09/1999	7		<i>Minh</i>	
24	CD180017	Phạm Tuấn Minh	21/11/1998	6		<i>Minh</i>	
25	CD180428	Bùi Hoài Nam	25/10/2000	8		<i>Nam</i>	
26	CD180021	Nguyễn Hoài Nam	28/09/1999	9		<i>Nam</i>	
27	CD181520	Trần Phương Nam	20/06/2000	7		<i>Nam</i>	
28	CD180845	Nguyễn Hữu Nghị	02/03/2000	6		<i>Nghị</i>	
29	CD180805	Nguyễn Tiến Sĩ	23/09/2000	6		<i>Sĩ</i>	
30	CD180749	Hồ Tiến Sĩ	27/05/2000	0			
31	CD171082	Đặng Ngọc Tấn	16/11/1999	0			
32	CD180018	Hoàng Văn Thắng	07/10/1998	5		<i>Thắng</i>	
33	CD180778	Nguyễn Minh Thắng	12/12/2000	4		<i>Thắng</i>	
34	CD183172	Nguyễn Văn Thắng	02/01/1997	10		<i>Thắng</i>	
35	CD180766	Nguyễn Việt Thắng	23/12/2000	6		<i>Thắng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181567	Dương Văn Thanh	23/04/2000	8		Thanh	
37	CD180607	Nguyễn Văn Thành	24/11/2000	10		Thành	
38	CD180314	Nguyễn Thế Toàn	15/12/2000	6		Toàn	
39	CD180746	Nguyễn Văn Tài Toàn	22/10/2000	6		Tài	
40	CD180814	Nguyễn Đức Trí	14/02/2000	5		Trí	
41	CD181453	Lương Văn Tự	17/02/1999	10		Tự	
42	CD181465	Trần Minh Tuấn	18/12/2000	0			
43	CD180747	Trần Thanh Tùng	18/08/1999	7		Tùng	

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....

Số sinh viên đạt:.....37.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Dũng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Tiến Khải
CHỦ NHIỆM KHOA
GVC. Nguyễn Tiến Khải